TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỒNG NGỰ** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 21-4-2025
V/v ly hôn,
tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Lương Bằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Tấn Dũng.

2. Ông Nguyễn Thanh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Y Phụng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên toà: Ông Diệp Văn Hiếu Nhỏ - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 37/2025/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2025, về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2025/QĐXX-ST ngày 01 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lâm Thị H, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1984; Nơi cư trú: Ấp PT, xã PTB, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp. Có mặt

2. Bị đơn: Anh Phan Minh T, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1985; Nơi cư trú: Ấp PT, xã PTB, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 03 tháng 01 năm 2025 và phần trình bày của nguyên đơn đơn chị Lâm Thị H tại phiên tòa: Vào năm 2006, chị quen biết với anh Phan Minh T và tìm hiểu rồi tiến hôn nhân, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới cho chị và anh Phan Minh T trong năm 2007, sau khi cưới xong hai vợ chồng chị cùng nhau ra ở riêng. Cả hai có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PTB, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp. Thời gian đầu hai vợ chồng sống chung với nhau rất hạnh phúc, đến đầu năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn tình cảm, anh

T mê cờ bạc, nhậu xong về nhà quậy gia đình, chị khuyên can không được, sống chung không còn hạnh phúc. Chị và anh T ly thân nhau từ tháng 8 tháng 2024 đến nay. Chị nhận thấy tình cảm giữa hai vợ chồng không còn, không hàn gắn tình cảm được nữa, nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Phan Minh T. Về con chung: chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung là Phan Quốc D1, sinh ngày 04 tháng 3 năm 2008 và Phan Thị Anh D2, sinh ngày 29 tháng 9 năm 2012, không yêu cầu anh Phan Minh T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Giữa chị và anh T đã tự thoả thuận xong, nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bị đơn anh Phan Minh T trình bày: Anh với chị Lâm Thị H cưới nhau được khoảng 17 năm, trước khi tiến hôn nhân thì anh và chị H có tìm hiểu, được khoảng 02 năm thì cưới, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã PTB, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp. Sau khi cưới thì cả hai ra riêng. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng vui vẻ hạnh phúc, cách đây khoảng 05 tháng thì anh nhậu nhẹt, rồi chửi thề nên vợ anh giận, ngoài ra vợ chồng cũng có lục đục về tiền bạc, tình cảm và cả hai đã không còn sống chung khoảng 06 tháng nay. Anh có năn nỉ vợ để về sống chung lại nhưng vợ không đồng ý, gia đình cũng có năn nỉ tiếp nhưng cũng không đươc. Nay chị H yêu cầu ly hôn, anh không đồng ý vì còn thương vợ. Về con chung: anh đồng ý để chị Lâm Thị H được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung là Phan Quốc D1, sinh ngày 04 tháng 3 năm 2008 và Phan Thị Anh D2, sinh ngày 29 tháng 9 năm 2012, anh không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung, giữa anh và chị H đã tự thoả thuận xong rồi, nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử, về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Lâm Thị H được ly hôn với anh Phan Minh T; về nuôi con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận nuôi con của chị Lâm Thị H và anh Phan Minh T, chị H được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung là Phan Quốc D1, sinh ngày 04 tháng 3 năm 2008 và Phan Thị Anh D2, sinh ngày 29 tháng 9 năm 2012, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị H không có yêu cầu; về tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh T cho rằng đã tự thỏa thuận xong, nên không yêu cầu giải quyết, nên Viện kiểm sát không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đây là vụ kiện ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Lâm Thị H và anh Phan Minh T là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn và hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình. Xét yêu cầu ly hôn của chị Lâm

Thị H đối với anh Phan Minh T, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo trình bày của chị H và anh T tại phiên tòa thì mâu thuẫn giữa hai anh chị là có, vì phát sinh mâu thuẫn chuyện tiền bạc, anh T uống rượu, chơi cờ bạc, còn chửi vợ con, chị H đã khuyên can nhiều lần nhưng vẫn không được, vợ chồng sống chung không còn hạnh phúc, đồng thời cả hai đã không còn sống chung với nhau hơn 06 tháng nay, trong thời gian không còn sống chung thì cả hai vẫn không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng lại với nhau. Từ đó, có thể nhận thấy rằng mối quan hệ vợ chồng của chị H và anh T hoàn toàn không còn, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Như vậy, xét thấy yêu cầu ly hôn của chị H là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình: *"Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được"* và cũng phù hợp với đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát, nên chấp nhận cho chị Lâm Thị H ly hôn với anh Phan Minh T.

[3] Về việc nuôi con: Giữa chị Lâm Thị H và anh Phan Minh T đã thỏa thuận, chị Lâm Thị H được tiếp tục chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng 02 con chung là Phan Quốc D1, sinh ngày 04 tháng 3 năm 2008 và Phan Thị Anh D2, sinh ngày 29 tháng 9 năm 2012, anh Phan Minh T không phải cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử xét thấy, việc thỏa thuận giữa chị H và anh T không trái với quy định của pháp luật nên ghi nhận sự thỏa thuận này và cũng phú hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Giữa chị Lâm Thị H và anh Phan Minh T cho rằng đã tự thỏa thuận xong, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[5] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQHI4 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để buộc đương sự phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 91, 92, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 53, khoản 1 Điều 56, các Điều 59, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQHI4 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lâm Thị H, cho ly hôn giữa chị Lâm Thị H và anh Phan Minh T.

2. Về việc nuôi con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa chị Lâm Thị H và anh Phan Minh T.

2.1. Chị Lâm Thị H được tiếp tục chăm sóc giáo dục, nuôi dưỡng 02 con chung là Phan Quốc D1, sinh ngày 04 tháng 3 năm 2008 và Phan Thị Anh D2, sinh ngày 29 tháng 9 năm 2012.

2.2. Anh Phan Minh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

2.3. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí sơ thẩm: Chị Lâm Thị H chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghì đồng) theo biên lai thu số 0014611 ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Hồng Ngự;
- UBND xã PTB, huyện HN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Lương Bằng